

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng**
Bà **Lê Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đình Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng:
Ông **Nguyễn Duy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Lệ N**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn H, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Ngô Ngọc T**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn D, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Phạm Thị Lệ N** trình bày:

Bà và ông **Ngô Ngọc T** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/7/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, hôn nhân tự nguyện. Trong 06 năm chung sống với nhau giữa vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn hay lời qua tiếng lại rất nhiều lần, có lần ông T còn cầm dao đe dọa và đánh đập bà rất nhiều lần, xúc phạm đến gia đình nên bà cảm thấy rất áp lực cuộc hôn nhân này, mặc dù đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung Ngô Gia Lạc - sinh ngày 26/7/2017. Ly hôn, bà xin nuôi con và không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không nợ ai.

** Bị đơn ông Ngô Ngọc T trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Lệ N về thời gian kết hôn cũng như sau khi kết hôn. Trong cuộc sống gia đình nhiều lúc có lời qua tiếng lại cũng chưa đến mức phải ly hôn nên ông mong muốn hòa giải đoàn tụ để lo cho con cái.

- Về con chung: Có 01 con chung theo như lời trình bày của bà Phạm Thị Lệ N. Do ông xin đoàn tụ nên về con chung không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không nợ ai.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 71, 72, 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Phạm Thị Lệ N đối với ông Ngô Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Lệ N đối với ông Ngô Ngọc T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Gia Lạc - sinh ngày 26/7/2017 cho bà Phạm Thị Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Ngô Ngọc T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Lệ N và ông Ngô Ngọc T xác định không có và không nợ ai nên không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Phạm Thị Lệ N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lệ N và ông Ngô Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 15/7/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà N trong 06 năm chung sống với nhau giữa vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn hay lời qua tiếng lại rất nhiều lần, có lần ông T còn cầm dao đe dọa và đánh đập bà rất nhiều lần, xúc phạm đến gia đình nên bà cảm thấy rất áp lực cuộc hôn nhân này mặc dù đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi. Tại phiên tòa, bà nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết ly hôn giữa bà và ông T. Còn theo ông T thì trong cuộc sống gia đình nhiều lúc có lời qua tiếng lại, ông có đánh bà 04 lần nhưng cũng chưa đến mức phải ly hôn nên ông chỉ được mong muốn đoàn tụ để lo cho con cái.

Xét thấy: Giữa bà N và ông T cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hiện tại giữa bà N và ông T đang ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông T là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Giữa bà Phạm Thị Lệ N và ông Ngô Ngọc T có 01 con chung: Ngô Gia Lạc - sinh ngày 26/7/2017.

Tại phiên tòa, bà N xin được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Còn nếu ly hôn thì ông T cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy: Hiện nay con chung đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng và đang bệnh bẩm sinh không nói được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N giao con chung cho bà Nương nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Còn việc cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Lệ N và ông Ngô Ngọc T xác định không có và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Lệ N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0009923 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Phạm Thị Lệ N đối với ông Ngô Ngọc T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Lệ N đối với ông Ngô Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Gia Lạc - sinh ngày 26/7/2017 cho bà Phạm Thị Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Ngô Ngọc T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Lệ N và ông Ngô Ngọc T xác định không có và không nợ ai nên không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Lệ N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0009923 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

5. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND p. Tam Thuận, q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng,
(Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 15/7/2017);
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn